

Số: /KH - UBND

Cẩm Tân, ngày 23 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Cẩm Tân năm 2025

Căn cứ Quyết định số 3176/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa.

Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Kế hoạch số 63-KH/HU ngày 14/04/2022 của huyện ủy Cẩm Thủy về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 02/12/2024 về việc thực hiện chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn xã Cẩm Tân.

- Kế hoạch số 58-KH- UBND ngày 12/04/2022 của UBND xã Cẩm Tân về việc truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 20 /KH-UBND ngày 20 /01/2025 của UBND xã Cẩm Tân về việc Quản lý và tổ chức hoạt động Văn hóa Thông tin, Thể thao, Du lịch, Gia đình, Bru chính, Viễn thông, Công nghệ Thông tin năm 2025.

Kế hoạch số 24/KH – UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025 của UBND huyện Cẩm thủy về việc Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Cẩm Thủy năm 2025.

Trên cơ sở căn cứ pháp lý và bám sát tình hình thực tế của xã, UBND xã Cẩm Tân xây dựng Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU.

1. Mục tổng quát

- Tập trung phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách đồng bộ, thông suốt; tạo lập dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng cường công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong nền kinh tế; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, cả trên thiết bị di động để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí.

- Ứng dụng công nghệ số để hướng tới phát triển Chính phủ số; Sử dụng dữ liệu số để thay đổi hoàn toàn trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ cơ quan nhà nước cung cấp bằng những nghiệp vụ được tối ưu hơn, hiện đại hơn, thông minh hơn. Chuyển đổi số cũng làm thay đổi mô hình, phương thức hoạt động của cơ quan nhà nước một cách toàn diện.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng và phát triển CNTT, xây dựng chính quyền số.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1 Hạ tầng số

- Tiếp tục duy trì hạ tầng kỹ thuật phục vụ hệ thống Hội nghị trực tuyến .
- 100% các thôn được phủ sóng di động và 100% hộ gia đình có kết nối Internet;
- Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển hạ tầng tiện ích để phục vụ người dân, doanh nghiệp theo hướng đơn giản, thuận tiện, an toàn như hạ tầng thanh toán số, chữ ký số...

2.2. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước

- Duy trì và đảm bảo 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định);
- Duy trì và đảm bảo 100% thực hiện mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở nhằm công khai, chia sẻ dữ liệu cho các tổ chức, người dân và doanh nghiệp phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số;
- Duy trì và đảm bảo 100% nhiệm vụ UBND xã, Chủ tịch UBND xã giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số;
- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các khóa học về chuyển đổi số trên nền tảng trực tuyến đại trà
- 100% các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- Áp dụng hình thức thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, thu phí, lệ phí biên lai điện tử, hóa đơn điện tử.

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, mạng truyền số liệu chuyên dùng, đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

- Cài đặt phần mềm phòng chống mã độc cho các máy trạm.

2.3. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% các dịch vụ công trực tuyến phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được thực hiện ở mức độ trực tuyến toàn trình và một phần và tích hợp lên cổng dịch vụ công của xã.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến ở mức toàn trình và một phần trên tổng hồ sơ đạt trên 100% trở lên, tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Áp dụng hình thức thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt qua ví điện tử, quét mã QR, hóa đơn điện tử, biên lai điện tử trong việc thu phí, lệ phí dịch vụ công và các TTHC.

- Trang thông tin điện tử xã công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

2.4. Phát triển Kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 100%;

2.5. Thúc đẩy xây dựng Xã hội số

- 80% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh;

- 80% dân số đủ 15 tuổi có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác;

- 70% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân;

- 70% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản;

- 50% dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

- 30% dân số trưởng thành được sử dụng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa;

- 100% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử;

- 100% các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông được áp dụng mô hình quản trị số, chuẩn hóa dữ liệu, xây dựng kho học liệu mở.

2.6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Duy trì và đảm bảo hệ thống thông tin được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt;

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Chỉ đạo các ban, ngành, cán bộ công chức tập trung triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của xã đã ban hành.

- Xây dựng hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số gắn với trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Thể chế, chính sách số

- Xây dựng các văn bản chỉ đạo, kế hoạch để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Xây dựng, ban hành các văn bản nhằm thúc đẩy chuyển đổi số như: hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp; hỗ trợ cho hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng...

- Triển khai kịp thời các văn bản, kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, của Ủy ban nhân dân huyện về lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng số đảm bảo lưu trữ dữ liệu dùng chung của xã và dữ liệu chuyên ngành; từng bước dịch chuyển sang sử dụng hạ tầng điện toán đám mây phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số nhằm phù hợp với định hướng chung của quốc gia.

- Phối hợp chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục đầu tư và đẩy nhanh phủ sóng di động 5G và phủ sóng di động đến 100% các thôn, bản trên địa bàn xã.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm sát truy cập tập trung của mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt để phục vụ chính quyền số.

4. Nhân lực số

- Cán bộ, công chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về CNTT, chuyển đổi số.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền số về an toàn, an ninh thông tin ở các cơ quan, địa phương, đơn vị trong và ngoài huyện.

5. Phát triển dữ liệu số

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các nền tảng số do các bộ, ngành Trung ương cung cấp.

- Thực hiện số hóa và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Hoàn thiện, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu .

6. Chính quyền số

- Duy trì hoạt động trao đổi văn bản điện tử ở cả 04 cấp chính quyền và giữa các cơ quan chính quyền và các tổ chức, doanh nghiệp.

- Thường xuyên rà soát, tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ thủ tục hành chính; rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi trên cơ sở các tài liệu đã được số hóa và sử dụng lại dữ liệu đã có sẵn, liên thông dữ liệu.

- Nghiên cứu triển khai các nền tảng, ứng dụng, dữ liệu số để đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành lên môi trường số; và hỗ trợ công tác dự báo và ra quyết định của các cấp dựa trên dữ liệu.

7. Kinh tế số và xã hội số

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp: phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số... trong các ngành, lĩnh vực của đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội.

- Phát triển doanh nghiệp công nghệ số, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp: hỗ trợ các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số theo Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực thương mại điện tử; nông nghiệp; văn hóa, du lịch; chuỗi cung ứng; công nghiệp sản xuất, chế tạo; tài nguyên, môi trường...

- Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số, mỗi người dân đều có danh tính số, tài khoản số, phương tiện số và được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số.

- Triển khai chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa.

8. An toàn thông tin mạng

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”; chú trọng việc nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp và kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia.

- Đầu tư trang thiết bị đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của xã.

- Thực hiện đàn bảo TTT theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt

- Đảm bảo tối thiểu 10% tổng kinh phí triển khai các dự án CNTT cho công tác đảm bảo an toàn thông tin, đáp ứng các quy định về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số theo hướng đổi mới về nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế (cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền; kênh truyền thông trực tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp; lồng ghép với các hoạt động của các ngành, lĩnh vực...); tăng cường tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân,...

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tổ chức các Hội nghị, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCC, các ban, ngành đoàn thể cấp xã, tổ công nghệ số cộng đồng thôn.

- Xây dựng các tin, bài tuyên truyền về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số trên Đài truyền thanh xã, Trang thông tin điện tử của xã.

- Phối hợp với cơ quan cấp trên triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sàn giao dịch nông sản, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân,...

2. Phát triển mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp

- Phát triển hạ tầng viễn thông đồng bộ, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông, CNTT và các hạ tầng khác cho xã.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin hiện đại, đảm bảo an ninh, an toàn đáp ứng yêu cầu; xây dựng hạ tầng quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung; mạng lưới giao thông, cấp điện, nước, viễn thông - công nghệ thông tin.

3. Nghiên cứu, hợp tác để ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền số trên cơ sở các danh mục sản phẩm ứng dụng CNTT được Bộ Thông tin và Truyền Thông, UBND tỉnh hướng dẫn sử dụng và được triển khai ứng dụng tại các cơ quan nhà nước của tỉnh Thanh Hóa.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Khuyến khích thuê dịch vụ kỹ thuật và nhân sự trong triển khai giám sát an toàn thông tin mạng cho hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính quyền số.

- Khuyến khích cán bộ, công chức Tham gia các lớp tập huấn đào tạo nhân lực cán bộ công nghệ thông tin; các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ công chức, viên chức trong việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước theo lộ trình xây dựng chính quyền số, đáp ứng yêu cầu hội nhập và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa – xã hội:

- Chủ trì Triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo chủ tịch UBND xã và Phòng Văn hóa và thông tin huyện theo quy định.

- Phối hợp với cơ quan cấp trên Tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tham mưu Quyết định thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số, kiện toàn Tổ ứng cứu sự cố an toàn an ninh thông tin và các văn bản quy định khác liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Cơ quan cấp trên, các doanh nghiệp viễn thông triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho tổ chức, người dân và thực hiện chuyển đổi số thí điểm một số lĩnh vực ưu tiên trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các ban, ngành, cán bộ công chức chuyên môn nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số của các ban, ngành, công chức chuyên môn do huyện, các phòng, ngành liên quan giao cho các ban, ngành, công chức chuyên môn phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đối với lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số của ngành văn hóa

- Phối hợp với Văn phòng HĐND- UBND tham mưu cho UBND xã các phương án đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo quy định của nhà nước.

- Chủ trì tham mưu và tổ chức cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của xã.

- Tham mưu cho UBND huyện tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn xã.

2. Công chức Văn phòng HĐND và UBND xã:

- Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số đến cán bộ, công chức và các tổ chức, công dân; ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số.

- Chủ trì, tham mưu cho UBND xã các biện pháp số hóa các hồ sơ thủ tục hành chính, nâng cao việc tiếp nhận, giải quyết TTHC dịch vụ công toàn trình và một phần.

- Chủ trì xây dựng chuyên mục chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số cập nhật các hoạt động chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của xã. Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống mạng nội bộ UBND xã, phòng họp trực tuyến, tham mưu xây dựng phòng họp không giấy tờ ecabinet; phối hợp với UBND huyện thực hiện việc diễn tập ứng cứu sự cố an toàn an ninh thông tin hàng năm; chịu trách nhiệm vận hành hệ thống an toàn, an ninh thông tin mạng nội bộ UBND xã.

- Phối hợp với Văn phòng UBND huyện thực hiện triển khai chế độ thông tin báo cáo.

- Duy trì, bảo dưỡng, đánh giá, đề xuất nâng cấp hạ tầng CNTT trong cơ quan UBND xã; ứng cứu sự cố, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

3. Công chức Kế toán:

- Chủ trì, tham mưu cho UBND xã thực hiện đồng bộ, kịp thời các cơ chế chính sách, nguồn kinh phí để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp và các lĩnh vực chuyển đổi số được ưu tiên của kế hoạch này.

- Chủ trì triển khai ứng dụng phần mềm quản lý tài sản công trong việc quản lý tài sản nội bộ UBND xã.

- Trên cơ sở các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số hàng năm, tham mưu cho UBND xã bố trí ngân sách đầu tư ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho việc đảm bảo an toàn an ninh thông tin theo quy định tại Chỉ thị số 14/CTTTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam

4. Các Công chức chuyên môn có liên quan:

- Căn cứ nội dung Kế hoạch có trách nhiệm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2025.

- Phối hợp với Công chức Văn Hóa và Công chức Văn phòng đề xuất các nhiệm vụ, triển khai ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Trên cơ sở các nền tảng ứng dụng CNTT đã được triển khai, ứng dụng (hoặc các phần mềm do sở, ngành chủ quản triển khai) cung cấp thông tin về Công chức Văn

hóa để tổng hợp làm cơ sở tham mưu cho UBND xã số hóa các dữ liệu thuộc chuyên ngành.

- Chủ động xây dựng kế hoạch chuyển đổi số chi tiết thuộc lĩnh vực, ngành quản lý. Ứng dụng nền tảng kiểm tra thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

5. Đối với các thôn: Căn cứ nội dung kế hoạch triển khai đến toàn thể cán bộ và nhân dân trong thôn được biết.

6. Các doanh nghiệp trên địa bàn xã: Phát triển hạ tầng thông tin di động 4G, 5G trên địa bàn toàn xã song song với việc bố gọn hoặc ngầm hóa các tuyến cáp ngoại vi đảm bảo mỹ quan và hành lang an toàn giao thông.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Cẩm Tân năm 2025, UBND xã yêu cầu các cán bộ công chức, các ban, ngành có liên quan, các thôn, các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Phòng VH TT huyện (B/c)
- TTĐU- HĐND - UBND (B/c)
- CB, công chức (T/h)
- Cơ quan, đơn vị , doanh nghiệp (T/h)
- Các thôn (T/h)
- Lưu VP, VH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Thị Hợp